

Tuần: 09

Ngày soạn: 06/11/2021

Tiết: 18

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Kiểm tra những kiến thức cơ bản về nhà ở và bảo quản chế biến thực phẩm

2. Kỹ năng

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh để từ đó giáo viên biết hướng điều chỉnh phương pháp cho phù hợp.

3. Thái độ

- Rèn luyện khả năng tư duy làm việc một cách độc lập của học sinh.

4. Năng lực, phẩm chất

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ; Sử dụng công nghệ.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Trắc nghiệm 100%

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

Cấp độ Tên chủ đề	Nhận biết TNKQ	Thông hiểu TNKQ	Vận dụng		Cộng
			Cấp độ thấp TNKQ	Cấp độ cao TNKQ	
Chủ đề 1 Nhà ở đối với con người	Câu 1. Nêu cấu tạo chung của nhà ở Câu 10. Các bước chính xây dựng nhà ở Câu 11. Nêu ứng dụng của xi măng Câu 14. Nêu ứng dụng của gạch, ngói Câu 16. Vật liệu xây dựng nhân tạo Câu 23. Nhận biết được nhà sàn Câu 34. Nêu các kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam	Câu 3. Tìm ra được vật liệu xây dựng nhà Câu 24. Tìm ra được vật liệu xây dựng ngôi nhà nhiều tầng Câu 2. Liên hệ thực tế tìm hiểu nhà trên xe Câu 25. Tìm ra nhà nổi	Câu 9 Liên hệ thực tế tìm hiểu nhà nổi	.	
Chủ đề 2 Sử dụng năng lượng trong gia đình	Câu 5. Biện pháp tiết kiệm điện Câu 7. Nêu hậu quả của việc sử dụng quá nhiều chất đốt	Câu 6. Liên hệ tiết kiệm điện của tủ lạnh			
Chủ đề 3 Ngôi nhà thông minh	Câu 8. Nêu các thiết bị giúp ngôi nhà thông minh trở nên tiện ích cho người sử dụng	Câu 4. Tìm ra hệ thống giải trí thông minh Câu 13. Tìm ra hệ thống điều khiển tự động Câu 12. Tìm ra hệ thống camera giám sát an ninh	Câu 20. Liên hệ thực tế hệ thống bán tự động	Câu 15. Liên hệ thực tế về các thiết bị cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn	

Chủ đề 4 Thực phẩm và dinh dưỡng	Câu 32. Nêu được các nhóm thực phẩm chính Câu 33. Nêu được thực phẩm chứa chất đạm	Câu 19. Tìm ra chất khoáng giúp phòng tránh brouc cổ Câu 22. Tìm ra các yếu tố giúp cơ thể khỏe mạnh Câu 17. Tìm ra thực phẩm có chứa chất béo	Câu 18, câu 21. Liên hệ thực tế các loại thực phẩm có VTM A,B nhiều chất béo	Câu 27. Liên hệ thực tế cách bảo quản cá	
Chủ đề 5 Bảo quản và chế biến thực phẩm trong gia đình	Câu 26. Nêu tên các phương pháp sử dụng nhiệt Câu 29. Nêu quy trình trộn hỗn hợp Câu 28. Tìm ra phương pháp làm chín thực phẩm trong nước Câu 31. Nêu phương pháp chế biến thực phẩm không sử dụng nhiệt	Câu 30. Tìm ra vai trò của bảo quản thực phẩm			
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ	16 4 40%	12 3 30%	4 2 20%	2 1 10%	30 10 100%

IV. BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA

Hãy khoanh tròn vào đáp án đúng nhất

Câu 1. Phần nào sau đây của ngôi nhà nằm sâu dưới mặt đất?

- A. Dầm nhà
- B. Sàn nhà
- C. Cột nhà
- D. Móng nhà.

Câu 2. Kiến trúc nào sau đây không phải là kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam?

- A. Nhà trên xe.
- B. Nhà liên kề.
- C. Nhà ba gian.
- D. Nhà nổi

Câu 3. Vật liệu nào sau đây không dùng để làm tường nhà?

- A. Gạch ống
- B. Gỗ
- C. Tre
- D. Ngói

Câu 4. Máy thu hình tự động mở kênh truyền hình yêu thích, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh
- B. Nhóm hệ thống giải trí thông minh
- C. Nhóm hệ thống chiếu sáng thông minh
- D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn.

Câu 5. Biện pháp nào sau đây giúp tiết kiệm năng lượng điện trong gia đình?

- A. Sử dụng điện mọi lúc, mọi nơi không cần tắt các đồ dùng điện.
- B. Thường xuyên dọn dẹp nhà ở sạch sẽ.
- C. Điều chỉnh hoạt động của đồ dùng điện ở mức tối đa.
- D. Sử dụng các thiết bị có tính năng tiết kiệm điện.

Câu 6. Cách làm nào sau đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

- A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh.
- B. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh.
- C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người.
- D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát ra ngoài.

Câu 7. Theo em, hậu quả của việc sử dụng quá nhiều chất đốt như dầu, than, củi, gas là gì?

- A. Làm ô nhiễm môi trường sống, làm gia tăng lượng rác thải.
- B. Làm hư hỏng các đồ dùng, thiết bị có sử dụng chất đốt, làm gia tăng lượng chất thải.
- C. Làm ô nhiễm môi trường sống, làm hư hỏng các đồ dùng, thiết bị có sử dụng chất đốt
- D. Làm ô nhiễm môi trường sống, làm hư hỏng các đồ dùng, thiết bị có sử dụng chất đốt, làm gia tăng lượng chất thải.

Câu 8. Hệ thống hay thiết bị nào sau đây giúp ngôi nhà thông minh trở nên tiện ích cho người sử dụng?

- A. Các thiết bị, đồ dùng sử dụng năng lượng điện, hệ thống camera ghi hình bên trong và bên ngoài nhà.
- B. Hệ thống camera ghi hình bên trong và bên ngoài nhà, hệ thống điều khiển các thiết bị, đồ dùng trong nhà hoạt động theo chương trình cài đặt sẵn.
- C. Các thiết bị, đồ dùng sử dụng năng lượng điện, hệ thống điều khiển các thiết bị, đồ dùng trong nhà hoạt động theo chương trình cài đặt sẵn.
- D. Các thiết bị, đồ dùng sử dụng năng lượng điện, hệ thống điều khiển các thiết bị, đồ dùng trong nhà hoạt động theo chương trình cài đặt sẵn, hệ thống camera ghi hình bên trong và bên ngoài nhà.

Câu 9: Nhà nổi thường có ở khu vực nào?

- A. Tây Bắc
- B. Đồng bằng sông cửu long
- C. Tây nguyên
- D. Trung du bắc bộ

Câu 10. Các bước chính xây dựng nhà ở cần tuân theo quy trình nào?

- A. Thi công, chuẩn bị , hoàn thiện.
- B. Chuẩn bị, thi công, hoàn thiện
- C. Chuẩn bị, hoàn thiện, thi công .
- D. Hoàn thiện, chuẩn bị, thi công

Câu 11. Ứng dụng chính của xi măng trong xây dựng nhà ở là

- A. làm tường nhà, mái nhà.
- B. kết hợp với cát và nước tạo ra vữa xi măng – cát.
- C. làm nội thất.
- D. kết hợp với nước tạo ra bê tông

Câu 12. Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống giải trí thông minh
- B. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh
- C. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn
- D. Nhóm hệ thống chiếu sáng

Câu 13. Hệ thống điều khiển tự động là

- A. thang máy trong tòa nhà cao tầng
- B. cửa ra vào trong siêu thị.
- C. cầu thang bộ
- D. chuông bấm ở cổng

Câu 14. Ứng dụng chính của gạch, ngói trong xây dựng nhà ở là

- A. làm tường nhà, mái nhà
- B. kết hợp với xi măng tạo ra vữa xây dựng
- C. làm nội thất.
- D. kết hợp với đá tạo ra bê tông

Câu 15. Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn là

- A. chuông báo, tin nhắn, đèn báo.
- B. chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà.
- C. tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà
- D. chuông báo, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà

Câu 16. Vật liệu xây dựng nhân tạo là

- A. gạch, cát, đá
- B. gỗ, đá, cát
- C. xi măng, cát, thép
- D. gạch, ngói, thép

Câu 17. Loại thực phẩm nào cung cấp nhiều chất béo?

- A. Thịt bò
- B. Mỡ lợn
- C. Gạo
- D. Ngô hạt

Câu 18. Các loại thực phẩm như: *Thịt lợn, gan, thịt bò* cung cấp chủ yếu vitamin gì?

- A. Vitamin A
- B. Vitamin B
- C. Vitamin C
- D. Vitamin E

Câu 19. Chất khoáng nào tham gia vào quá trình cấu tạo hoocmon tuyến giáp, giúp phòng tránh bệnh bướu cổ?

- A. Sắt
- B. Iốt
- C. Canxi
- D. Phốt pho

Câu 20. Hệ thống điều khiển bán tự động là

- A. có thể mở cửa bằng chìa khóa khi hệ thống cảm ứng bị hư
- B. hhi xuất hiện báo cháy phát ra
- C cửa tự động mở bằng cảm ung vân tay

D. tivi tự động mở những chương trình mà chủ nhà yêu thích

Câu 21. Các loại thực phẩm như: Trứng, cà rốt, dầu cá cung cấp chủ yếu vitamin gì?

A. Vitamin A

B. Vitamin B

C. Vitamin C

D. Vitamin E

Câu 22. Muốn cơ thể phát triển một cách cân đối và khỏe mạnh, chúng ta cần

A. ăn thật no, ăn nhiều thực phẩm cung cấp chất béo.

B. ăn nhiều bữa, ăn đủ chất dinh dưỡng.

C. ăn đúng bữa, ăn đúng cách, đảm bảo an toàn thực phẩm.

D. ăn nhiều thức ăn giàu chất đạm, ăn đúng giờ

Câu 23. Nhà có sàn nhà cao hơn mặt nước hoặc mặt đất, dựng trên những cây cột là

A. nhà chung cư.

B. nhà sàn.

C. nhà nông thôn truyền thống.

D. nhà mặt phố.

Câu 24. Xây dựng những ngôi nhà lớn, nhiều tầng cần sử dụng các vật liệu chính như

A. tre, nứa, lá.

B. đất sét, tre, lá.

C. gỗ, lá dừa, trúc.

D. xi măng, thép, đá.

Câu 25. Vì sao nhà nổi có thể nổi được trên mặt nước?

A. Do có tường nhẹ

B. Mái nhà rất nhẹ

C. Có hệ thống phao dưới sàn

D. Có sàn nhẹ

Câu 26. Phương pháp chế biến thực phẩm có sử dụng nhiệt là

A. xào, ngâm chua, rán

B. trộn hỗn hợp, chiên, kho

C. luộc, rán, hấp

D. trộn hỗn hợp, ngâm chua.

Câu 27. Cá được bảo quản bằng cách cho vào túi bóng hút hết không khí gọi là phương pháp

A. phơi khô

B. cấp đông

C. sấy khô

D. hút chân không

Câu 28. Phương pháp làm chín thực phẩm trong nước là

A. xào, luộc, nấu

B. luộc, nấu, hấp

C. hấp, xào, luộc

D. luộc, nấu, kho

Câu 29. Quy trình trộn hỗn hợp gồm mấy bước ?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 30. Việc bảo quản thực phẩm có vai trò ngăn chặn sự xâm nhập và phát triển của

A. vi khuẩn

B. vi rút

C. vi sinh vật gây hại

D. vi sinh vật

Câu 31. Món nộm dưa leo, cà rốt là món ăn thuộc phương pháp chế biến thực phẩm

A. có sử dụng nhiệt

B. làm chín thực phẩm trong nước

C. không sử dụng nhiệt

D. làm chín thực phẩm trong chất béo

Câu 32. Bữa ăn dinh dưỡng hợp lý phải có sự phối hợp đủ mấy nhóm thực phẩm chính

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 33. Các loại thực phẩm như: Thịt heo, thịt bò, cá, trứng, sữa cung cấp chủ yếu

A. chất đạm

B. làm chín thực phẩm trong nước

C. chất đường bột

D. làm chín thực phẩm trong chất béo

Câu 34. Một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam gồm mấy kiểu nhà?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

V. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
D	A	D	B	D	B	D	D	B	B	B	B

Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
B	A	B	D	B	B	B	A	A	C	B	D

Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28	Câu 29	Câu 30	Câu 31	Câu 32	Câu 33	Câu 34
C	C	D	D	A	C	C	B	A	D

Người ra đề

Tổ trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Chiến

Nguyễn Thị Quỳnh Thoa

Tuần: 10

Tiết: 19

BÀI 6. CÁC LOẠI VẢI THƯỜNG DÙNG TRONG MAY MẶC

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nhận biết được các loại vải thông dụng được dùng để may trang phục.

2. Về năng lực và phẩm chất

Năng lực và phẩm chất		Yêu cầu cần đạt	STT
+ Năng lực chung	Tự chủ và tự học	- Chủ động, tích cực học tập, vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng về các loại vải thường dùng trong may mặc để giải quyết những vấn đề về trang phục và thời trang;	1
	Giao tiếp và hợp tác	- Biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.	2
	Giải quyết vấn đề sáng tạo	- Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề về các loại vải thông dụng trong may mặc, đề xuất được giải pháp cho các loại vải phù hợp.	3
+ Năng lực đặc thù	- Nhận thức công nghệ	- Nhận biết được các loại vải thông dụng được dùng để may trang phục; nhận biết được thành phần sợi dệt của vải trên nhãn quần áo	4
	- Giao tiếp công nghệ	- Đọc được các nhãn thành phần sợi dệt của vải; sử dụng được các thuật ngữ về các loại vải để trình bày nguồn gốc, ưu, nhược điểm của mỗi loại vải	5
	- Sử dụng công nghệ	- Khám phá được ưu điểm, nhược điểm chung của các loại vải thường dùng	6

+ Phẩm chất		trong may mặc để có ý thức sử dụng phù hợp	
	- Đánh giá công nghệ	- Nhận xét, đánh giá ưu điểm, nhược điểm của các loại vải thường dùng trong may mặc.	7
	- Thiết kế công nghệ	- Đề xuất được các loại vải thường dùng cho gia đình.	8
	- Nhân ái	- Yêu quý, quan tâm đến việc may mặc của các thành viên trong gia đình.	9
	- Chăm chỉ	- Có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về các loại vải thường dùng vào đời sống hằng ngày.	10
	- Trách nhiệm	- Có trách nhiệm với bản thân, ý thức rèn luyện, chăm sóc bản thân.	11
	- Trung thực	Tôn trọng lễ phải, khách quan và công bằng trong nhận thức, ứng xử.	12

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- HS sử dụng tài khoản phần mềm học trực tuyến qua K12 online
- SGK Công nghệ 6 (Chân trời sáng tạo)
- Phiếu học tập số 1: (Xem trong Nội dung hoạt động 1)
- Phiếu học tập số 2: (Xem trong Nội dung hoạt động 4)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động học	Đáp ứng mục tiêu	Nội dung dạy học trọng tâm	PP/KT/HT dạy học	Phương án đánh giá
Hoạt động 1: Khởi động	1,3	Thực hiện ở nhà, trước giờ học	PP sử dụng tài liệu.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh gửi bài cho thầy cô.
Hoạt động 2: Hoạt động khám phá – giải quyết vấn đề				
<i>Tìm hiểu vải sợi thiên nhiên, vải sợi</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12	Trình bày được các đặc điểm, nguyên	PP sử dụng tài liệu.	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.

hóa học, vải sợi pha		liệu để sản xuất vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học và vải sợi pha	PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động cặp đôi	
Hoạt động 3: Luyện tập	1, 7, 9, 10, 11, 12	Trả lời câu hỏi	PP thảo luận cặp đôi, hoạt động cá nhân.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh.
Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng	1, 7, 8, 9, 10, 11, 12	Giao nhiệm vụ, thực hiện ở nhà	Phương pháp viết luận, PP sử dụng tài liệu.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh gửi bài cho thầy cô.

1. Hoạt động 1: Mở đầu (Thực hiện ở nhà, trước giờ học)

a) Mục tiêu: Bước đầu nhận biết được các loại vải thường dùng trong may mặc. (3, 12)

b) Nội dung:

Hoàn thành các yêu cầu sau và ghi kết quả vào vở:

Câu 1) Quan sát hình 6.1, 6.2, 6.3 trang 45, 46 trong SGK, cho biết nguồn gốc và tính chất của các loại vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học, vải sợi pha?

Câu 2) Vò và nhúng vải vào nước để nhận định độ nhàu, tính hút ẩm của vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học, vải sợi pha?

Loại vải	Nguồn gốc	Tính chất
----------	-----------	-----------

		Ưu điểm	Nhược điểm
Vải sợi thiên nhiên			
Vải sợi hóa học			
Vải sợi pha			

Gợi ý:

- Quan sát trong các hình 6.1, 6.2, 6.3 cho biết nguồn gốc vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học và vải sợi pha (điền vào cột nguồn gốc)
- Vò vải và nhúng vải để biết được tính chất của các loại vải sợi (phân biệt ra ưu và nhược điểm của các loại vải).

c) Sản phẩm

- Hoàn thành phiếu học tập.

Loại vải	Nguồn gốc	Tính chất	
		Ưu điểm	Nhược điểm
Vải sợi thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Thực vật: Sợi bông, lanh, đay, gai - Động vật: Sợi tơ tằm, lông cừu, dê, vịt, lạc đà..... 	<ul style="list-style-type: none"> - Có độ hút ẩm cao. - Mặc thoáng mát 	<ul style="list-style-type: none"> - Dễ bị nhàu - Phơi lâu khô
Vải sợi hóa học	<ul style="list-style-type: none"> - Chất hóa học lấy từ gỗ, tre, nứa... - Chất hóa học lấy từ than đá, dầu mỏ; 	<ul style="list-style-type: none"> - Vải sợi nhân tạo: + Có độ hút ẩm cao. + Mặc thoáng mát - Vải sợi tổng hợp: + Không bị nhàu + Giặt mau khô 	<ul style="list-style-type: none"> + Ít nhàu + Phơi lâu khô + Mặc bí vì ít thấm mồ hôi
Vải sợi pha	- Được dệt bởi 2 hay nhiều loại sợi khác nhau.	- Thường có độ hút ẩm cao, mặc thoáng mát, ít bị nhàu, giặt mau khô.	

d) Tổ chức thực hiện

#1: GV giao nhiệm vụ thông qua hệ thống quản lí học tập cho HS như mục nội dung. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ sau đây và nộp lại sản phẩm chậm nhất vào buổi tối trước giờ học thông qua hệ thống quản lí học tập (có thể nộp qua zalo)

#2: HS thực hiện nhiệm vụ (tự thực hiện có hướng dẫn): HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. GV theo dõi từ xa, hỏi thăm quá trình làm bài có gì khó khăn để kịp thời hỗ trợ.

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS nộp bài qua hệ thống quản lí học tập (zalo). GV theo dõi, hỗ trợ những HS gặp khó khăn do vấn đề kĩ thuật.

#4: GV kết luận, nhận định: GV xem xét sản phẩm của HS, phát hiện, chọn ra những bài có kết quả khác nhau và những tình huống cần đưa ra thảo luận trước lớp.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới: Tìm hiểu các loại vải thường dùng trong may mặc

a) Mục tiêu: Giúp HS biết được nguồn gốc, tính chất cơ bản của vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học và vải sợi pha. **(1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)**

b) Nội dung:

(1) Báo cáo kết quả bài làm của mình trước lớp.

(2) Lắng nghe phần trình bày của các bạn khác, ghi lại những nội dung bạn có kết quả khác với em và tìm đáp án phù hợp. Bổ sung thêm một số loại vải khác với em

c) Sản phẩm: HS ghi lại được những nội dung mà các bạn khác có kết quả khác với mình, đưa ra nhận định kết quả nào đúng và giải thích tại sao.

Ví dụ: Một số HS sắp xếp vải sợi bông, lanh vào vải sợi pha. Tuy nhiên có em lại xếp vải bông, lanh vào cả vải sợi thiên nhiên và vải pha nguyên nhân do các loại vải có nguồn gốc từ các loại sợi khác nhau dẫn đến các em sắp xếp chưa đúng.

d) Tổ chức thực hiện

#1: GV giao cho HS nhiệm vụ như mục Nội dung.

#2: HS thực hiện nhiệm vụ: Một số HS thực hiện nhiệm vụ (1) trình bày kết quả bài làm của mình khi được GV chỉ định. Các HS khác thực hiện nhiệm vụ (2)

- GV điều hành phần trình bày, đặt thêm câu hỏi để làm rõ sự giống và khác nhau trong mỗi bài giúp HS tìm ra phương án phù hợp.

#3: GV nhận xét sơ lược về sự giống nhau và khác nhau trong bài làm của cả lớp; tổ chức cho HS thảo luận nhóm một số tình huống nhận biết một số loại vải bằng cách vò vải, nhúng vải, đốt sợi vải.

- Để hạn chế được các nhược điểm của vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học thì người ta tạo ra loại vải nào?

- Sắp xếp vải bông, vải lanh vào cả hai loại vải sợi thiên nhiên và vải sợi pha có được không? Tại sao?

#4. GV kết luận, nhận định:

	Vải sợi thiên nhiên	Vải sợi hóa học		Vải sợi pha
		Vải sợi nhân tạo	Vải sợi tổng hợp	
Vò vải	Dễ nhàu	Ít nhàu	Không nhàu	Ít nhàu
Nhúng nước	Dễ thấm nước	Dễ thấm nước	Ít thấm nước	Dễ thấm nước

- Để hạn chế được các nhược điểm của vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học thì người ta tạo ra loại vải sợi pha.

- Sắp xếp vải bông, vải lanh vào cả hai loại vải sợi thiên nhiên và vải sợi pha không được vì theo nguồn gốc thì vải sợi bông, vải sợi lanh có nguồn gốc từ thiên nhiên nên thuộc vải sợi thiên nhiên chứ không thuộc vải sợi pha.

+ Theo tính chất thì vải sợi thiên nhiên có độ hút ẩm cao mặc thoáng mát nhưng dễ bị nhàu, phơi lâu khô.

Còn vải sợi pha được tạo bởi hai hoặc nhiều loại sợi khác nhau nên tận dụng được ưu điểm và hạn chế nhược điểm của các loại sợi thành phần.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: củng cố kiến thức về các loại vải thường dùng trong may mặc, nhận biết được thành phần sợi dệt của vải trên nhãn quần áo. **(1, 7, 9, 10, 11, 12)**

b) Nội dung: GV yêu cầu HS làm bài tập 2 SGK trang 47 tại lớp, bài 1 hoàn thành ở nhà (phần luyện tập)

c) Sản phẩm học tập:

Vải sợi thiên nhiên	Vải sợi hóa học	Vải sợi pha	
100% cotton	100% polyester	65% polyester 35 % cotton	70% polyester 30% viscose
		70% silk 30% rayon	50% silk 50% rayon

d) Tổ chức thực hiện:

#1: Giao nhiệm vụ học tập: Yêu cầu HS hoàn thành bài tập 2 SGK trang 47 tại lớp, bài 1 làm ở nhà.

#2: HS thực hiện nhiệm vụ: HS tiến hành làm bài tập 2 sắp xếp

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

HS sắp xếp các nhãn đính trên áo quần vào các loại vải phù hợp.

#4. GV kết luận, nhận định:

GV nhận xét câu trả lời của HS, đưa ra kết luận (như mục sản phẩm). Bài tập 1 HS hoàn thành và nộp cho cô qua zalo.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (Giao nhiệm vụ, thực hiện ở nhà)

a) Mục tiêu: - Giúp HS củng cố và vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn. **(1, 7, 8, 9, 10, 11, 12)**

b) Nội dung: - GV trình chiếu Phiếu học tập số 2 gồm các bài tập 1, 2 yêu cầu HS về nhà làm việc cá nhân hoàn thành bài tập.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

1. Em hãy đọc các nhãn đính trên áo quần của em và người thân để nhận biết thành phần sợi dệt của quần áo.
2. Với các loại quần áo không có nhãn, em hãy dựa vào độ nhàu khi vò vải để nhận biết sự có mặt của sợi thiên nhiên trong thành phần của vải.

c) Sản phẩm học tập:

- Đáp án các bài tập.

d) Tổ chức thực hiện:

#1: Giao nhiệm vụ học tập: Yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 2 gồm các bài tập 1, 2 (như mục nội dung)

#2: HS thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, định hướng nội dung bài tập.

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- HS về nhà tự hoàn thiện bài tập, (nộp bài qua zalo cho GV)

#4. GV kết luận, nhận định:

- GV yêu cầu HS bằng cách chụp ảnh bài làm trong vở nộp bài qua hệ thống học tập; GV nhận xét vào bài làm (có thể cho điểm quá trình đối với một số HS).

- GV trả bài, chọn một số bài làm tốt của HS để giới thiệu và tuyên dương trước lớp vào thời điểm thích hợp.

Tuần: 10, 11

Tiết: 20, 21, 22

CHƯƠNG III. TRANG PHỤC VÀ THỜI TRANG

BÀI 7. TRANG PHỤC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được khái niệm của trang phục
- Kể tên được các vật dụng và loại trang phục thông dụng trong cuộc sống
- Trình bày được vai trò và sự đa dạng của trang phục trong cuộc sống
- Mô tả được các loại trang phục phù hợp với hoàn cảnh và công việc

2. Năng lực và phẩm chất

Năng lực và phẩm chất		Yêu cầu cần đạt	STT
+ Năng lực chung	Tự chủ và tự học	- Chủ động và tích cực học tập, vận dụng linh hoạt kiến thức vào việc phân biệt và lựa chọn trang phục phù hợp với các tình huống thực tế	1
	Giao tiếp và hợp tác	- Biết vận dụng linh hoạt, biết trình bày ý tưởng, thảo luận vấn đề của bài học. Thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.	2
	Giải quyết vấn đề sáng tạo	- Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề về các loại trang phục phù hợp với đặc điểm của bản thân và tính chất công việc.	3
+ Năng lực đặc thù	- Nhận thức công nghệ	- Nhận biết được các vật dụng khác nhau trong trang phục	4
	- Giao tiếp công nghệ	- Đọc và phân biệt được một số thuật ngữ về kiểu trang phục, vật dụng đi kèm với trang phục	5
	- Sử dụng công nghệ	- Khám phá được ưu điểm, nhược điểm chung của các loại trang phục, phân biệt được các loại trang phục khác nhau	6

+ Phẩm chất			
	- Đánh giá công nghệ	- Nhận xét, đánh giá ưu điểm, nhược điểm của các trang phục trong cuộc sống	7
	- Thiết kế công nghệ	- Hình thành ý tưởng thiết kế trang phục phù hợp với hoàn cảnh thực tế	8
	- Nhân ái	- Yêu quý, quan tâm đến trang phục của các thành viên trong gia đình.	9
	- Chăm chỉ	- Có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về các trang phục thường dùng vào đời sống hằng ngày.	10
	- Trách nhiệm	- Có ý thức về việc bảo quản, giữ gìn và lựa chọn trang phục phù hợp với hoàn cảnh.	11
	- Trung thực	Tôn trọng lễ phải, khách quan và công bằng trong nhận thức, ứng xử.	12

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- HS sử dụng tài khoản phần mềm học trực tuyến qua K12 online
- SGK Công nghệ 6 (Chân trời sáng tạo)
- Các videos trên youtube, hình ảnh

<https://www.lazada.vn/products/trang-phuc-the-thao-quan-ao-the-thao-ao-thun-the-thao-quan-dai-the-thao-nu-bo-do-tap-gym-nu-min-gom-ao-thun-crop-top-va-quan-dai-legging-vien-trang-nhieu-mau-g059-i330758578.html> (link hình ảnh trang phục thể thao).

<https://www.dongphucchienphuoc.vn/trang-phuc-cong-so-cho-nu-dep/> (link hình ảnh trang phục công sở).

<https://chuyenmaydongphuccongso.com/mau-dong-phuc-hoc-sinh-mam-non-duoc-yeu-thich-nhat/> (link hình ảnh trang phục trẻ em).

- Câu hỏi 1 và 2 trang 47 SGK
- Phiếu học tập số 1: (Xem trong nội dung hoạt động 1 mục III)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động học	Đáp ứng mục tiêu	Nội dung dạy học trọng tâm	PP/KT/HT dạy học	Phương án đánh giá

Hoạt động 1: Khởi động	3, 12	Thực hiện ở nhà, trước giờ học	PP sử dụng tài liệu.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh gửi bài cho thầy cô.
Hoạt động 2: Hoạt động khám phá – giải quyết vấn đề				
<i>Tìm hiểu trang phục và vai trò của trang phục</i>	1, 2, 3, 4, 5, 9, 10, 11, 12	Trình bày được trang phục và vai trò của trang phục	PP sử dụng tài liệu. PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động cặp đôi	GV đánh giá quá trình làm việc của từng cặp học sinh.
<i>Tìm hiểu các loại trang phục</i>	1, 2, 3, 4, 9, 10, 11, 12	- Nêu được các loại trang phục	PP sử dụng tài liệu. PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động cặp đôi	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.
<i>Tìm hiểu lựa chọn trang phục phù hợp với vóc dáng cơ thể</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12.	- Trình bày được lựa chọn trang phục phù hợp với vóc dáng cơ thể	PP hoạt động cá nhân PP sử dụng đồ dùng trực quan. PP sử dụng tài liệu. Phương pháp đàm thoại	GV đánh giá quá trình làm việc của cá nhân học sinh.
<i>Tìm hiểu lựa chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12	- Nêu được lựa chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi	PP thảo luận cặp đôi PP sử dụng đồ dùng trực quan. PP sử dụng tài liệu.	GV đánh giá quá trình làm việc của từng cặp học sinh.

			Phương pháp đàm thoại	
<i>Tìm hiểu lựa chọn trang phục phù hợp với môi trường và tính chất công việc</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12.	Nêu được lựa chọn trang phục phù hợp với môi trường và tính chất công việc	PP sử dụng tài liệu. PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động nhóm	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.
<i>Tìm hiểu lựa chọn phối hợp trang phục</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12.	Nêu được lựa chọn trang phục phù hợp với môi trường và tính chất công việc	PP hoạt động cá nhân PP sử dụng đồ dùng trực quan. PP sử dụng tài liệu. Phương pháp đàm thoại	GV đánh giá quá trình làm việc của cá nhân học sinh.
Hoạt động 3: Luyện tập	1, 7, 9, 10, 11, 12	Trả lời câu hỏi	PP thảo luận nhóm, cặp đôi, hoạt động cá nhân.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh.
Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng	1, 7, 8, 9, 10, 11, 12	Giao nhiệm vụ, thực hiện ở nhà	Phương pháp viết luận, PP sử dụng tài liệu.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh gửi bài cho thầy cô.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Mở đầu (thực hiện ở nhà, trước giờ học)

a. Mục tiêu: Kích thích hứng thú tìm hiểu về trang phục, vai trò và các loại trang phục phổ biến hiện nay trong đời sống hàng ngày

b. Nội dung:

Hoàn thành phiếu học tập và ghi kết quả vào vở:

Phiếu học tập 1

Phân loại trang phục	Loại trang phục
1.Theo thời tiết	
2.Theo công dụng	
3.Theo lứa tuổi	
4. The giới tính	

c. Sản phẩm học tập

- Hoàn thành phiếu học tập.

Phân loại trang phục	Loại trang phục
1.Theo thời tiết	Trang phục mùa hè, mùa đông, mùa mưa, mùa thu,....
2.Theo công dụng	Trang phục lễ tết, trang phục thường ngày, trang phục thể thao, trang phục bảo hộ lao động, trang phục mặc lót,...
3.Theo lứa tuổi	Trang phục người lớn tuổi, người trưởng thành, trẻ em...
4. The giới tính	Trang phục nam, trang phục nữ, ...

d. Tổ chức thực hiện:

#1: GV giao nhiệm vụ thông qua hệ thống quản lí học tập cho HS như mục Nội dung. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ sau đây và nộp lại sản phẩm chậm nhất và buổi tối trước giờ học thông qua hệ thống quản lí học tập (có thể nộp qua zalo)

#2: HS thực hiện nhiệm vụ (tự thực hiện có hướng dẫn): HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. GV theo dõi từ xa, hỏi thăm quá trình làm bài có gì khó khăn để kịp thời hỗ trợ.

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS nộp bài qua hệ thống quản lí học tập (zalo). GV theo dõi, hỗ trợ những HS gặp khó khăn do vấn đề kĩ thuật.

#4: GV kết luận, nhận định: GV xem xét sản phẩm của HS, phát hiện, chọn ra những bài có kết quả khác nhau và những tình huống cần đưa ra thảo luận trước lớp.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1. Tìm hiểu về trang phục và vai trò của trang phục

a. Mục tiêu: Giới thiệu: Trang phục là gì? Và vai trò của trang phục đối với đời sống con người? (1, 2, 3, 4, 5, 9, 10, 11, 12)

b. Nội dung:

(1) Báo cáo kết quả bài làm của mình trước lớp.

(2) Lắng nghe phần trình bày của các bạn khác, ghi lại những nội dung bạn có kết quả khác với em và tìm đáp án phù hợp. Bổ sung thêm một số loại vtrang phục khác với em

c) Sản phẩm: HS ghi lại được những nội dung mà các bạn khác có kết quả khác với mình, đưa ra nhận định kết quả nào đúng và giải thích tại sao.

c. Sản phẩm học tập: Khái niệm của trang phục và vai trò của trang phục đối với đời sống con người.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG KIẾN THỨC
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem Hình 7.1 hoặc video clip về các bộ trang phục hoàn chỉnh khác nhau (từ 2-3 bộ) - GV yêu cầu hs hoạt động nhóm nhỏ (2hs/ nhóm) trả lời câu hỏi: + <i>Em hãy kể tên những vật dụng trong các bộ trang phục người mẫu mặc và mang trên người?</i> - GV tiếp tục đặt câu hỏi mở rộng kiến thức. + <i>Em hãy kể thêm một số vật dụng thường xuyên được mang hay mặc trên người trong các hoàn cảnh khác nhau mà chưa được thể hiện trên hình ảnh trên?</i> - GV nhận xét và đưa tới kết luận khẳng định, tất cả những vật dụng trên đều là trang phục đưa ra kết luận về khái niệm trang phục hoàn chỉnh - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 7.2. Hoạt động nhóm 2hs – Trả lời câu hỏi. + <i>Em hãy nêu một số nhận xét về hình ảnh 7.2. Tác dụng của các loại trang phục trên mỗi hình là gì?</i> - GV bổ sung gợi ý thêm các vai trò khác của trang phục theo câu trả lời của học sinh - GV cung cấp thêm nhiều hình ảnh dẫn chứng của các bộ trang phục bám sát vào những vai trò cụ thể để khai thác và dẫn dắt học sinh tiếp cận kiến thức (Trang phục đi mưa, trang phục chống bụi, trang phục ngày cưới, trang 	<p>1. Trang phục và vai trò của trang phục</p> <p>Trang phục là gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang phục là các loại quần áo và một số vật dụng khác đi kèm như : mũ, giày, tất (vớ), khăn choàng... Trong đó quần áo là những vật dụng quan trọng nhất - Trang phục thay đổi theo sự phát triển của xã hội, ngày càng đa dạng và phong phú về kiểu dáng, mẫu mã để phục vụ cho nhu cầu may mặc của con người <p>Vai trò của trang phục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ cơ thể chống lại những tác hại của môi trường như : nắng nóng, mưa bão, tuyết lạnh, không khí ô nhiễm... - Làm đẹp cho con người trong mọi hoạt động

<p>phục ngày tết ...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên kết luận tổng hợp vai trò của trang phục theo 2 nhóm: Bảo vệ và làm đẹp <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận nhiệm vụ và tiến hành thảo luận nhóm. + GV quan sát, hướng dẫn khi học sinh cần sự giúp đỡ. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS đại diện trình bày kết quả thảo luận nhóm + GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung Yêu cầu các nhóm tự nhận xét nhau + Hs bổ sung và tổng hợp câu trả lời <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn hóa kiến thức + GV kết luận chốt kết thức + GV ghi bảng + Hs ghi chép bài vào vở 	
--	--

2.2. Hoạt động 2 : Tìm hiểu về các loại trang phục

a. Mục tiêu : Giúp HS biết được sự đa dạng và phong phú của các loại trang phục trong cuộc sống (1, 2, 3, 4, 9, 10, 11, 12)

b. Nội dung : Các loại trang phục cho nhiều lứa tuổi, tình huống khác nhau

c. Sản phẩm học tập : Sự đa dạng của trang phục trong cuộc sống

d. Tổ chức thực hiện :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG KIẾN THỨC
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình 7.3 và trả lời các câu hỏi trong SGK. + <i>Các trang phục trên đây được sử dụng trong hoàn cảnh nào?</i> + <i>Hãy kể tên các loại trang phục khác mà em biết?</i> - GV trình chiếu một số mẫu trang 	<p>2. Các loại trang phục</p> <p>Trang phục rất đa dạng về kiểu dáng và chất liệu</p> <p>Có 4 cách phân loại một số trang phục như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo thời tiết: trang phục mùa đông, trang phục mùa hè, trang phục mùa thu....

<p>phục khác nhau có sẵn, yêu cầu hs thảo luận nhóm (4-5hs/ nhóm) phân chia các loại trang phục theo những nhóm khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs nhận xét về cách thức phân nhóm trang phục lẫn nhau. - GV đưa kết luận: về mức độ đa dạng của trang phục. Yêu cầu hs tổng hợp và đúc kết thành kiến thức bài học - GV yêu cầu các nhóm HS kể thêm một vài trang phục khác theo từng cách phân loại trang phục đã được học. (Phiếu học tập 1) <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận nhóm và làm phiếu học tập 1 + GV hướng dẫn, quan sát HS thực hiện <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trình bày kết quả, tổng hợp và báo cáo PHT 1 + GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung, tổng hợp kiến thức <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức – Ghi bảng - HS nộp PHT 1 và ghi chép bài học 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo công dụng: đồng phục, trang phục thường ngày, trang phục lễ hội, trang phục thể thao... - Theo lứa tuổi: trang phục người lớn, trang phục trẻ em - Theo giới tính: trang phục nam, trang phục nữ.
--	--

2.3. Hoạt động 3: Lựa chọn trang phục theo vóc dáng

a. Mục tiêu: hướng dẫn hs lựa chọn vải và kiểu may giúp che khuyết điểm về vóc dáng của người mặc (1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)

b. Nội dung: Ảnh hưởng của vải và kiểu may đến vóc dáng người mặc

c. Sản phẩm học tập: Cách lựa chọn vải và kiểu may ảnh hưởng đến vóc dáng người mặc

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG KIẾN THỨC
------------------------	--------------------

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV nói lên tầm quan trọng của việc mặc trang phục phù hợp với vóc dáng

Trang phục phù hợp sẽ làm nổi bật ưu điểm và che đi khuyết điểm của cơ thể

Em đã biết mình thuộc thể trạng vóc dáng như thế nào chưa? GV hướng dẫn học sinh tự nhận xét vóc dáng của bản thân.

- GV yêu cầu hs quan sát hình 7.4 và đưa ra một số nhận xét về vóc dáng người mặc khi sử dụng trang phục có cùng kiểu may nhưng khác nhau về màu sắc và hoa văn

- GV đưa thêm một số ví dụ về hình ảnh so sánh sự khác nhau về vóc dáng người mặc khi sử dụng trang phục có cùng kiểu may nhưng khác nhau về màu sắc và hoa văn (Kẻ sọc ngang/ dọc và họa tiết lớn/bé)

- GV cho hs nguyên cứu tiếp về ảnh hưởng của chất liệu vải trong trang phục đối với vóc dáng của người mặc bằng hình ảnh minh họa

- GV hướng dẫn hs đưa ra kết luận cụ thể (Tham khảo ở bảng 7.1)

- GV yêu cầu hs quan sát hình 7.5 và trả lời câu hỏi trong SGK. Thảo luận và thực hiện theo nhóm (2hs/ nhóm)

+ *Em hãy nêu nhận xét về vóc dáng người mặc khi sử dụng trang phục có cùng màu sắc nhưng khác nhau về kiểu may?*

- GV tiến thành cho hs đối chiếu bằng một số hình ảnh minh họa khác phong phú so sánh các kiểu may khác nhau trong cùng 1 bộ trang phục ảnh hưởng đến vóc dáng người mặc

- GV hướng dẫn học sinh thu nhận

3. Lựa chọn trang phục**3.1 Chọn trang phục phù hợp với vóc dáng cơ thể**

Con người có rất nhiều vóc dáng khác nhau: Thon gọn, tròn, đầy, cao thấp...

1/ Về màu sắc, chất liệu vải

Bảng 7.1: SGK tr 50

2/ Kiểu may

Bảng 7.2: SGK tr 51

Kết luận: Các màu sắc, hoa văn, chất liệu vải, kiểu may sẽ tạo cảm giác người mặc thon gọn cao lên, hoặc tròn đầy, thấp xuống

kiến thức Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS nghe GV giảng bài, tiếp nhận câu hỏi và tiến hành thảo luận nhóm nhỏ, phát biểu ý kiến nhận xét + GV hướng dẫn, quan sát HS thực hiện. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + HS trình bày kết quả, tổng hợp, ghi nhận phần kiến thức chuẩn + GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung, tổng hợp kết thúc Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức – Ghi bảng - HS bổ sung kiến thức phần ghi chép	
---	--

2.4. Hoạt động 3: Tìm hiểu về chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi

- Mục tiêu: Hướng dẫn HS cách chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi. (1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)
- Nội dung: Các kiểu trang phục cho từng lứa tuổi khác nhau.
- Sản phẩm: Cách chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi.
- Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV yêu cầu HS HĐ cá nhân đọc TT và quan sát hình 7.6 TLH (Tr 50). - GV y/c HS HĐ nhóm cặp đôi (6 phút) thực hiện trả lời các câu hỏi: <i>Quan sát H 7.6 và nhận xét về màu sắc, kiểu dáng trang phục của mỗi lứa tuổi?</i> - Cho biết vì sao cần chọn vải, kiểu may phù hợp với lứa tuổi? - Theo em ta nên có các cách chọn vải, kiểu may như thế nào? - HS: lắng nghe câu hỏi	3.2. Chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi + Trẻ em: chọn loại vải mềm, dễ thấm mồ hôi, màu sắc tươi sáng, hoa văn sinh động, kiểu may rộng rãi; + Thanh thiếu niên: thích hợp với nhiều loại vải, kiểu may, màu sắc và hoa văn;

<p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong cặp. - GV: Quan sát, hỗ trợ các cặp làm việc tích cực. <p>* Dự kiến câu trả lời:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cần chọn vải , kiểu may phù hợp với lứa tuổi vì : mỗi lứa tuổi có nhu cầu , điều kiện sinh hoạt , làm việc , vui chơi và đặc điểm tính cách khác nhau, nên sự lựa chọn vải may mặc cũng khác nhau. 2. Nên lựa chọn những vật dụng đi kèm với quần áo có kiểu dáng, màu sắc phù hợp với nhiều bộ trang phục để tránh tốn kém, lãng phí. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trình bày kết quả + GV gọi HS khác nhận xét và bổ sung <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức + Trang phục người lớn tuổi: màu sắc, hoa văn, kiểu may trang nhã, lịch sự. + Trang phục trẻ em: chọn loại vải mềm, dễ thấm mồ hôi, màu sắc tươi sáng, hoa văn sinh động, kiểu may rộng rãi. + Trang phục thanh thiếu niên: thích hợp với nhiều loại vải, kiểu may, màu sắc và hoa văn. 	<ul style="list-style-type: none"> + Người lớn tuổi: màu sắc, hoa văn, kiểu may trang nhã, lịch sự.
---	--

2.5. Hoạt động 4. Tìm hiểu về chọn trang phục phù hợp với môi trường và tính chất công việc.

a. Mục tiêu: Hướng dẫn HS cách lựa chọn trang phục phù hợp môi trường và tính chất công việc. (1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)

- b. Nội dung: Các kiểu trang phục phù hợp với môi trường và tính chất công việc.
- c. Sản phẩm: Cách chọn trang phục phù hợp với môi trường và tính chất công việc.
- d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS HĐ cá nhân đọc TT và quan sát hình 7.7 TLH (Tr 51). - GV y/c HS HĐ nhóm 6 (8 phút) thực hiện trả lời các câu hỏi: <p><i>Quan sát H7.7 và so sánh sự khác biệt về màu sắc, kiểu dáng trang phục của các bộ trang phục? Trang phục lao động có đặc điểm gì giúp việc lao động được thuận tiện, an toàn?</i></p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong lớn. - GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả, chia sẻ trước lớp. <p>* Dự kiến câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> . Đồng phục học sinh: kiểu dáng đơn giản, rộng rãi, dễ cử động, chất liệu vải thấm hút mồ hôi, màu áo sẫm, màu quần hoặc váy sậm để dễ giữ sạch. Đối với HS hung học cơ sở: áo có bầu, thắt khăn quàng đỏ (đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh). . Trang phục đi chơi: kiểu dáng đẹp, có thể cầu kì, chất liệu vải cao cấp, có thể dùng các chất liệu lụa, ren, voan mỏng,...; màu sắc tươi tắn, rực rỡ. . Trang phục lao động: kiểu dáng đơn giản, rộng rãi nhưng đảm bảo gọn gàng để dễ hoạt động, màu sắc sậm hoặc màu tối, chất liệu vải thấm hút 	<p>3.2. Chọn trang phục phù hợp với môi trường và tính chất công việc.</p> <p>- Trang phục nên được lựa chọn phù hợp với môi trường và tính chất công việc. Các trang phục nên có màu sắc, kiểu dáng, loại vải phù hợp cho mỗi tình huống: đi học, đi chơi, đi lao động, đi lễ hội, đi dự tiệc...</p>

<p>mồ hôi. Tùy theo tính chất công việc, trang phục lao động có thể kèm theo nón bảo hộ, kính bảo hộ, giày bảo hộ,...</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày kết quả</p> <p>+ GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét và bổ sung</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức</p>	
---	--

2.6. Hoạt động 5: Tìm hiểu về lựa chọn phối hợp trang phục.

- Mục tiêu: Hướng dẫn HS cách lựa chọn phối hợp trang phục. (1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)
- Nội dung: Lựa chọn phối hợp trang phục.
- Sản phẩm: Cách phối hợp trang phục.
- Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> GV yêu cầu HS HĐ cá nhân đọc TT và quan sát hình 7.8 TLH (Tr 52). GV y/c HS HĐ nhóm cặp (8 phút) thực hiện trả lời các câu hỏi: <p><i>Quan sát H7.8 và theo em có những cách phối hợp về màu sắc của trang phục?</i></p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> HS: làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong lớn. GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực. Đại diện nhóm báo cáo kết quả, chia sẻ trước lớp. <p>* Dự kiến câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> + H. a. d. Trang phục có màu sắc tương phản, đối nhau, hay kế cận nhau trên vòng màu; 	<p>3.2. Lựa chọn phối hợp trang phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có thể phối hợp các trang phục có màu sắc tương phản, đối nhau, hay kế cận nhau trên vòng màu; + Có thể phối hợp các trang phục có các sắc độ khác nhau của cùng một màu; + Có thể phối hợp trang phục may bằng vải hoa phù hợp với trang phục may bằng vải trơn có màu trùng với một trong những màu chính của vải hoa; + Cần phối hợp màu sắc của các vật dụng đi kèm hài hoà với màu sắc của áo quần.

<p>+ H b. Trang phục có các sắc độ khác nhau của cùng một màu;</p> <p>+ H c. Trang phục may bằng vải hoa với trang phục may bằng vải hoa có màu trung với một trong những màu chính của vải hoa;</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày kết quả</p> <p>+ GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét và bổ sung</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p> <p>- Cá nhân HS tự ghi vào vở.</p>	
--	--

3. Hoạt động 3. Tìm hiểu về sử dụng và bảo quản trang phục (HS tự học)

4. Hoạt động 4. Tìm hiểu về đọc nhãn hướng dẫn sử dụng và bảo quản trang phục (GV hướng dẫn HS đọc)

3. Hoạt động 3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Làm sáng tỏ, củng cố kiến thức, vận dụng kiến thức vào các tình huống cụ thể (**1, 7, 9, 10, 11, 12**)

b. Nội dung: Bài tập phần Luyện tập trong SGK

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện trả lời câu hỏi 1 và 2 trang 56 SGK:

Câu 1: Em hãy chỉ ra vật dụng nào là trang phục trong những vật dụng dưới đây. Nêu vai trò của từng loại vật dụng đó (Kèm hình ảnh SGK trang 56)

- GV gợi ý cho hs phân tích từng hình ảnh, vật dụng đó có được mặc, đeo, đội, mang trên người không. Nếu là trang phục thì phải có 1 hoặc cả 2 vai trò của trang phục: Bảo vệ cơ thể và làm đẹp cho con người

Câu 2: Theo em, mỗi trang phục dưới đây ảnh hưởng đến vóc dáng người mặc như thế nào (Kèm hình ảnh SGK trang 56)

- GV gợi ý cho học sinh phân tích theo từng đặc điểm của trang phục theo màu sắc, chất liệu, kiểu may đối với vóc dáng người mặc

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi:

Câu 1: Một số vật dụng này là trang phục

- Khăn quàng đỏ là trang phục trong bộ đồng phục của Đội Thiếu Niên Tiền Phong Hồ Chí Minh

- Balo là vật dụng mang theo người trong các bộ trang phục
- Cà Vạt là trang phục mang vẻ đẹp, sự chín chu, lịch sự và sang trọng làm đẹp cho con người trong một số hoạt động

Câu 2: Ảnh hưởng của trang phục đến vóc dáng

- Hình a: Trang phục có màu sắc tươi sáng, nhiều hoa văn trên áo nên có thể làm vóc dáng người mặc trở nên tròn đầy hơn
- Hình b: Áo có họa tiết kẻ sọc dọc, chất liệu phẳng, đường nét dọc theo thân áo, kiểu may thẳng suôn sẽ làm cơ thể thon gọn hơn
- Hình c: Trang phục có màu tối, hoa văn nhỏ sẽ làm cơ thể thon gọn hơn
- Hình d: Trang phục màu sáng, áo có họa tiết kẻ sọc ngang, kiểu may rộng, ngang thân sẽ làm cơ thể tròn đầy hơn

Hình e: Kiểu may vừa sát cơ thể, chất liệu vải trơn sẽ làm cơ thể thon gọn hơn

4. Hoạt động 4. Hoạt động vận dụng (Giao nhiệm vụ, thực hiện ở nhà)

a. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng những vấn đề liên quan đến trang phục vào thực tiễn (1, 7, 8, 9, 10, 11, 12)

b. Nội dung: Yêu cầu HS về nhà làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vận dụng SGK

c. Sản phẩm: Đáp án bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

#1: Giao nhiệm vụ học tập: Yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng SGK

#2: HS thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, định hướng nội dung bài tập.

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- HS về nhà tự hoàn thiện bài tập, (nộp bài qua zalo cho GV)

#4. GV kết luận, nhận định:

- GV yêu cầu HS bằng cách chụp ảnh bài làm trong vở nộp bài qua hệ thống học tập; GV nhận xét vào bài làm (có thể cho điểm quá trình đối với một số HS).

- GV trả bài, chọn một số bài làm tốt của HS để giới thiệu và tuyên dương trước lớp vào thời điểm thích hợp.

Tuần: 12
Tiết: 23, 24

BÀI 8. THỜI TRANG

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang.
- Nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bản thân.
- Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình.

2. Năng lực và phẩm chất

Năng lực và phẩm chất		Yêu cầu cần đạt	STT
+ Năng lực chung	Tự chủ và tự học	- Chủ động tích cực học tập, vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng, về thời trang và lựa chọn trang phục thời trang trong các tình huống cụ thể.	1
	Giao tiếp và hợp tác	- Biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.	2
	Giải quyết vấn đề sáng tạo	- Phân tích được tình huống để đề xuất trang phục phù hợp thời trang, đặc điểm bản thân và điều kiện kinh tế của gia đình	3
+ Năng lực đặc thù	- Nhận thức công nghệ	- Nhận biết về thời trang, tính chất cơ bản của thời trang, nhận biết các bước lựa chọn trang phục hợp lí.	4
	- Giao tiếp công nghệ	- Sử dụng được các thuật ngữ để trình bày về thời trang, biểu diễn ý tưởng thiết kế trang phục bằng phác họa đơn giản.	5
	- Sử dụng công nghệ	- Sử dụng mẫu quần áo phối hợp thành bộ trang phục phù hợp theo yêu cầu.	6
	- Đánh giá công nghệ	- Đưa ra được nhận xét về tính thẩm mỹ của một bộ trang phục theo thời trang,	7

+ Phẩm chất		lựa chọn trang phục trên cơ sở đánh giá sự phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi, môi trường hoạt động của người mặc.	
	- Thiết kế công nghệ	- Bước đầu hình thành phong cách thời trang riêng mình, có ý tưởng thiết kế thời trang phù hợp.	8
	- Nhân ái	- Tôn trọng sự khác biệt về phong cách cá nhân của những người khác.	9
	- Chăm chỉ	- Có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học về thời trang lựa chọn trang phục thời trang vào cuộc sống hằng ngày.	10
	- Trách nhiệm	- Có ý thức tiết kiệm trong chi tiêu của cá nhân và gia đình dành cho việc may mặc thông qua việc lựa chọn trang phục phù hợp với điều kiện tài chính của gia đình.	11
	- Trung thực	Tôn trọng lễ phải, khách quan và công bằng trong nhận thức, ứng xử.	12

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- HS sử dụng tài khoản phần mềm học trực tuyến qua *kl2 online*
- SGK Công nghệ 6 (Chân trời sáng tạo)
- Bảng 8.1 SGK
- Suu tập hình ảnh trang phục thời trang.

Dụng cụ và vật liệu cần thiết:

TT	Tên dụng cụ, vật liệu	Đơn vị	Số lượng
1	Giấy (A4)	Tờ	1
2	Bút chì	Cây	1
3	Gôm	Cục	1
4	Bút màu (hoặc màu nước)	Hộp	1

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động học	Đáp ứng mục tiêu	Nội dung dạy học trọng tâm	PP/KT/HT dạy học	Phương án đánh giá
Hoạt động 1: Khởi động	3, 12	Thực hiện ở nhà, trước giờ	PP sử dụng tài liệu.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh

		học		gửi bài cho thầy cô.
Hoạt động 2: Hoạt động khám phá – giải quyết vấn đề				
<i>Tìm hiểu một số lưu ý khi lựa chọn trang phục theo thời trang</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12	Trình bày được một số lưu ý khi lựa chọn trang phục theo thời trang	PP sử dụng tài liệu. PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động cặp đôi	GV đánh giá quá trình làm việc của từng cặp học sinh.
<i>Tìm hiểu các bước lựa chọn trang phục theo thời trang</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12	Nêu được bước lựa chọn trang phục theo thời trang	PP sử dụng tài liệu. PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động nhóm	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.
Hoạt động 3: Luyện tập	1, 7, 9, 10, 11, 12	Trả lời câu hỏi	PP thảo luận nhóm, cặp đôi, hoạt động cá nhân.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh.

Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng	1, 7, 8, 9, 10, 11, 12	Giao nhiệm vụ, thực hiện ở nhà	Phương pháp viết luận, PP sử dụng tài liệu.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh gửi bài cho thầy cô.
---	-----------------------------------	--------------------------------	---	---

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Thúc đẩy nhu cầu tìm hiểu về thời trang. (3, 12)

b. Nội dung:

Hoàn thành các yêu cầu sau và ghi kết quả vào vở:

Quy trình thực hành lựa chọn trang phục theo thời trang ở bảng 8.1 SGK

c. Sản phẩm: Hoàn thành bảng 8.1.

d. Tổ chức thực hiện:

#1: GV giao nhiệm vụ thông qua hệ thống quản lí học tập cho HS như mục nội dung. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ sau đây và nộp lại sản phẩm chậm nhất vào buổi tối trước giờ học thông qua hệ thống quản lí học tập (có thể nộp qua zalo)

#2: HS thực hiện nhiệm vụ (tự thực hiện có hướng dẫn): HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. GV theo dõi từ xa, hỏi thăm quá trình làm bài có gì khó khăn để kịp thời hỗ trợ.

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS nộp bài qua hệ thống quản lí học tập (zalo). GV theo dõi, hỗ trợ những HS gặp khó khăn do vấn đề kĩ thuật.

#4: GV kết luận, nhận định: GV xem xét sản phẩm của HS, phát hiện, chọn ra những bài có kết quả khác nhau và những tình huống cần đưa ra thảo luận trước lớp.

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức.

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu một số lưu ý khi lựa chọn trang phục theo thời trang

a) Mục tiêu: Ôn lại kiến thức về cách lựa chọn trang phục (1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)

b) Nội dung:

1) Báo cáo kết quả bài làm của mình trước lớp.

(2) Lắng nghe phần trình bày của các bạn khác, ghi lại những nội dung bạn có kết quả khác với em và tìm đáp án phù hợp. Bổ sung thêm một số loại vải khác với em

c) Sản phẩm: HS ghi lại được những nội dung mà các bạn khác có kết quả khác với mình, đưa ra nhận định kết quả nào đúng và giải thích tại sao.

c) Sản phẩm: Cách lựa chọn trang phục phù hợp theo tình huống sử dụng cho trước.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
------------------------	------------------

<p>*Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cá nhân. <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại cách chọn trang phục đã học bài 7. - HS nhắc lại - GV giải thích lí do cần xác định xu hướng thời trang khi chọn trang phục. - HS lắng nghe - GV lưu ý học sinh chọn chất vải phù hợp với điều kiện tài chính của gia đình và vóc dáng của người mặc. <p>* Báo cáo kết quả:</p> <p>+ HS chủ động nêu đáp án.</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <p>HS nhận xét, đánh giá lẫn nhau. GV kết luận.</p>	<p>Trang phục cần được lựa chọn phù hợp với xu hướng thời trang, đặc điểm vóc dáng, lứa tuổi và môi trường hoạt động. Bộ trang phục đẹp phải có màu sắc, hoa văn, kiểu may che được khuyết điểm về vóc dáng, giúp tôn vẻ đẹp của cơ thể.</p>
---	--

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về các bước lựa chọn trang phục theo thời trang

a. Mục tiêu: Hướng dẫn quy trình và tổ chức thực hành lựa chọn trang phục. (1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)

b. Nội dung: Các bước thực hành quy trình lựa chọn trang phục.

c. Sản phẩm: Hình vẽ phác họa bộ trang phục được lựa chọn phù hợp với tình huống cho trước.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>*Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 bạn. - HS chuẩn bị phiếu học tập. <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu quy trình chọn trang phục với tình huống cho trước (ví dụ: đi tiệc, đi sinh nhật, đi du lịch...) - GV nêu yêu cầu bộ trang phục: <ul style="list-style-type: none"> + Phù hợp với xu hướng thời trang + Phù hợp với vóc dáng + Phù hợp với lứa tuổi + Phù hợp với môi trường hoạt động + Chất liệu vải phải phù hợp với điều kiện tài chính của gia đình. - GV theo dõi, hỗ trợ HS phác họa và vẽ chính 	<p>Quy trình thực hành lựa chọn trang phục như sau:</p> <p>Bước 1: Xác định đặc điểm vóc dáng</p> <p>Bước 2: Xác định phong cách thời trang; chọn loại trang phục.</p> <p>Bước 3: Chọn kiểu may</p> <p>Bước 4: Chọn màu sắc, hoa văn</p> <p>Bước 5: Chọn chất liệu vải</p> <p>Bước 6: Chọn vật dụng đi kèm</p> <p>Bước 7: Vẽ minh họa bộ trang phục đã chọn vào giấy</p>

thức mẫu trang phục. - HS ghi lại kết quả. * Báo cáo kết quả: + HS nộp báo cáo *Đánh giá kết quả: HS nhận xét, đánh giá lẫn nhau. GV kết luận.	A4
---	----

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Giúp học sinh vận dụng kiến thức về thời trang vào tình huống thực tế, giúp học sinh nhận ra phong cách thời trang của bản thân. (1, 7, 9, 10, 11, 12)

b. Nội dung: bài tập

c. Sản phẩm: đáp án bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

***Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV cho học sinh quan sát hình ảnh và hoạt động cá nhân.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Học sinh quan sát hình ảnh về thời trang và trang phục thời trang

*** Báo cáo kết quả:**

Học sinh trình bày phương án của mình

***Đánh giá kết quả:**

+ GV gọi học sinh nhận xét, giáo viên đánh giá.

+ HS nghe nhận xét và rút kinh nghiệm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (Giao nhiệm vụ, thực hiện ở nhà)

a. Mục tiêu: Giúp học sinh củng cố và vận dụng kiến thức vừa học vào thực tiễn, xác định phong cách thời trang của bản thân. (1, 7, 8, 9, 10, 11, 12)

b. Nội dung: Yêu cầu HS về nhà làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vận dụng SGK

c. Sản phẩm: Đáp án bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

#1: Giao nhiệm vụ học tập: Yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng SGK

#2: HS thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, định hướng nội dung bài tập.

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- HS về nhà tự hoàn thiện bài tập, (nộp bài qua zalo cho GV)

#4. GV kết luận, nhận định:

- GV yêu cầu HS bằng cách chụp ảnh bài làm trong vở nộp bài qua hệ thống học tập; GV nhận xét vào bài làm (có thể cho điểm quá trình đối với một số HS).

- GV trả bài, chọn một số bài làm tốt của HS để giới thiệu và tuyên dương trước lớp vào thời điểm thích hợp.

Tuần: 13
Tiết: 25, 26

DỰ ÁN 3. EM LÀM NHÀ THIẾT KẾ THỜI TRANG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về trang phục và thời trang để hình thành ý tưởng thiết kế bộ trang phục theo chủ đề cho trước
- Vẽ phác thảo bộ trang phục đã thiết kế;
- Phát triển khả năng sáng tạo, rèn luyện tính tự lực và năng lực cộng tác trong công việc thiết kế và vẽ phác thảo bộ trang phục.

2. Về năng lực và phẩm chất

Năng lực và phẩm chất		Yêu cầu cần đạt	STT
+ Năng lực chung	Tự chủ và tự học	- Chủ động, tích cực thực hiện những công việc thuộc nhiệm vụ bản thân để góp phần hoàn thành dự án; vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng về trang phục và thời trang trong việc xây dựng ý tưởng thiết kế và vẽ phác thảo bộ trang phục theo tình huống cho trước	1
	Giao tiếp và hợp tác	- Biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.	2
	Giải quyết vấn đề sáng tạo	- Phân tích được tình huống đã cho để đề xuất trang phục phù hợp thời trang; lập được kế hoạch hoạt động với mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động; đánh giá kế hoạch, và thực hiện kế hoạch.	3
+ Năng lực đặc thù	- Nhận thức công nghệ	- Nhận biết các yêu cầu khi thiết kế bộ trang phục, nhận biết các bước thiết kế thời trang thông qua việc thiết kế một bộ trang phục theo tình huống cho trước	4
	- Giao tiếp công nghệ	- Biểu diễn ý tưởng thiết kế bộ trang phục bằng phác họa đơn giản	5

+ Phẩm chất			
	- Sử dụng công nghệ	- Đề xuất được bộ trang phục phù hợp với lứa tuổi, môi trường, công việc và xu hướng thời trang	6
	- Đánh giá công nghệ	- Thiết kế được bộ trang phục thể hiện các yếu tố: phù hợp với lứa tuổi, môi trường và tính chất công việc và xu hướng thời trang	7
	- Thiết kế công nghệ	- Thiết kế được bộ trang phục thể hiện các yếu tố; phù hợp với lứa tuổi, môi trường, xu hướng thời trang	8
	- Nhân ái	- Yêu quý, quan tâm đến việc may mặc của các thành viên trong gia đình.	9
	- Chăm chỉ	- Có ý thức nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng về trang phục và thời trang để thực hiện dự án;	10
	- Trách nhiệm	- Có trách nhiệm với bản thân, ý thức rèn luyện, chăm sóc bản thân.	11
	- Trung thực	Tôn trọng lễ phải, khách quan và công bằng trong nhận thức, ứng xử.	12

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- Máy tính, ti vi kết nối internet, tạp chí thời trang, tư liệu liên qua tới thiết kế thời trang
- Video về thiết kế thời trang (GV có thể tải trên mạng hoặc tự thiết kế video, hoặc làm powerpoint)
- Một số bản vẽ thiết kế thời trang
- Mẫu rập thân người thanh niên nam và nữ.
- Vật liệu để thực hiện mẫu thiết kế: giấy, thước, màu chì, màu nước, kéo...

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động học	Đáp ứng mục tiêu	Nội dung dạy học trọng tâm	PP/KT/HT dạy học	Phương án đánh giá
Hoạt động 1: Khởi động	3, 12	Thực hiện ở nhà, trước giờ học	PP sử dụng tài liệu.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh gửi bài cho thầy cô.

Hoạt động 2: Hoạt động khám phá – giải quyết vấn đề				
<i>Tìm hiểu giới thiệu dự án</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12	Nêu được giới thiệu dự án	PP sử dụng tài liệu. PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động cặp đôi	GV đánh giá quá trình làm việc của từng cặp học sinh.
<i>Tìm hiểu xây dựng kế hoạch</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12	Nêu được cách xây dựng kế hoạch	PP sử dụng tài liệu. PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động nhóm	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.
<i>Tìm hiểu thực hiện dự án</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12	Trình bày cách thực hiện dự án	PP sử dụng tài liệu. PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động nhóm	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.

<i>Tìm hiểu báo cáo dự án</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12	Trình bày báo cáo dự án	PP sử dụng tài liệu. PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động nhóm	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.
Hoạt động 3: Luyện tập	1, 7, 9, 10, 11, 12	Trả lời câu hỏi	PP thảo luận nhóm, cặp đôi, hoạt động cá nhân.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh.
Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng	1, 7, 8, 9, 10, 11, 12	Giao nhiệm vụ, thực hiện ở nhà	Phương pháp viết luận, PP sử dụng tài liệu.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh gửi bài cho thầy cô.

1. Hoạt động 1: Khởi động.

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS khám phá về thiết kế thời trang. (3,12)

b. Nội dung:

Hoàn thành các yêu cầu sau và ghi kết quả vào vở:

- HS nghiên cứu các xu hướng thời trang đồn phục cho học sinh
- Xây dựng ý tưởng thiết kế bộ đồ phục cho học sinh
- Vẽ phác họa bộ trang phục đã xây dựng ý tưởng lên giấy

c. Sản phẩm: Hoàn thành nội dung học tập

d. Tổ chức hoạt động:

1: GV giao nhiệm vụ thông qua hệ thống quản lí học tập cho HS như mục nội dung. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ sau đây và nộp lại sản phẩm chậm nhất vào buổi tối trước giờ học thông qua hệ thống quản lí học tập (có thể nộp qua zalo)

#2: HS thực hiện nhiệm vụ (tự thực hiện có hướng dẫn): HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. GV theo dõi từ xa, hỏi thăm quá trình làm bài có gì khó khăn để kịp thời hỗ trợ.

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS nộp bài qua hệ thống quản lí học tập (zalo). GV theo dõi, hỗ trợ những HS gặp khó khăn do vấn đề kĩ thuật.

#4: GV kết luận, nhận định: GV xem xét sản phẩm của HS, phát hiện, chọn ra những bài có kết quả khác nhau và những tình huống cần đưa ra thảo luận trước lớp.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

2.1. Hoạt động 1: Giới thiệu dự án

a. Mục tiêu: (1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)

- Nhận biết được chủ đề của dự án là: Vẽ thiết kế bộ đồng phục cho học sinh lớp 6 Trường THCS Ngô Mỹ

- Nhận biết nhiệm vụ cần thực hiện: Ý tưởng thiết kế bộ đồng phục học sinh; Vẽ phác thảo bộ đồng phục học sinh

b. Nội dung: Giới thiệu học sinh về dự án với chủ đề vẽ thiết kế bộ đồng phục cho học sinh lớp 6

c. Sản phẩm: Học sinh hiểu được mục tiêu, nhiệm vụ của dự án

d. Tổ chức hoạt động:

a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV giới thiệu về nghề thiết kế thời trang (*Gợi ý: GV cần giới thiệu tên ngành đào tạo, tại các cơ sở đào tạo, trình độ đào tạo, giới thiệu một số nhà thiết kế thời trang ở Việt Nam, giải thích công việc cụ thể của nhà thiết kế thời trang trong thực tế*)

Hôm nay, lớp chúng mình cùng thử trải nghiệm dự án làm nhà thiết kế thời trang với chủ đề vẽ thiết kế bộ đồng phục cho chính bản thân mình nhé.

- GV nêu tiêu chí đánh giá kết quả dự án:

+ Thứ nhất: kiểu dáng phù hợp với xu hướng thời trang về đồng phục học sinh

+ Thứ hai: kiểu may thoải mái tiện dụng

+ Thứ ba: màu sắc và hoa văn nếu có phù hợp cho các hoạt động học tập tại trường

+ Thứ tư: loại vải thấm hút mồ hôi dễ giặt mau khô thứ năm các vật dụng đi kèm mũ giày tất phải đồng bộ với quần áo.

- GV định hướng nguồn tài liệu tham khảo: tham khảo qua tạp chí, internet...

- Để thực hiện dự án GV hướng dẫn lớp chia thành 4 nhóm (6 nhóm)

b. Thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS tập hợp theo nhóm cùng nhau thảo luận chọn ra 1 nhóm trưởng, 1 thư kí

c. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Các nhóm chốt danh sách nhóm mình, thông báo nhóm trưởng, thư kí.

d. Kết luận.

- GV tổng hợp danh sách từng nhóm

2.2. Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch

a. Mục tiêu: Hướng dẫn hs lập kế hoạch thực hiện dự án. (1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)

b. Nội dung: Các công việc phải thực hiện, mốc thời gian hoàn thành, dụng cụ, vật liệu cần thiết kế, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.

c. Sản phẩm: Kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ của dự án.

Tổ chức hoạt động:

Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV phân chia cụ thể công việc cho từng nhóm. Hướng dẫn các nhóm tổ chức thảo luận để lập kế hoạch thực hiện dự án theo các công việc cần làm:

+ Nghiên cứu, xác định xu hướng đồng phục cho học sinh THCS, thảo luận để thống nhất bộ kiểu dáng, màu sắc trang phục mà nhóm lựa chọn, vẽ phác thảo bộ trang phục trên giấy

+ Soạn bài thuyết minh ý tưởng thiết kế bộ đồng phục

+ Lập kế hoạch thời gian, các mốc thời gian cho từng công việc

+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm

+ Liệt kê các dụng cụ, vật liệu cần thiết: giấy, màu vẽ, rập thân người

Thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS thảo luận nhóm theo các công việc cần làm mà GV đã hướng dẫn

- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm thực hiện nhiệm vụ

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Nhóm trưởng các nhóm thay mặt cho cả nhóm trình bày ý tưởng thiết kế bộ đồng phục của nhóm mình.

- Các nhóm còn lại nghe, đóng góp ý kiến

- GV bổ sung, chỉnh sửa (nếu có)

- Sau khi được GV bổ sung, chỉnh sửa các nhóm hoàn chỉnh lại sản phẩm của nhóm cho thật chính xác

Kết luận.

- GV kiểm tra tính khả thi trong kế hoạch của các nhóm

Kết luận: kế hoạch thực hiện dự án gồm một số mục chính: công việc cần làm, thời gian thực hiện, người thực hiện, địa điểm thực hiện

2.3. Hoạt động 3: Thực hiện dự án

a. Mục tiêu: Hướng dẫn học sinh thực hiện dự án (1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)

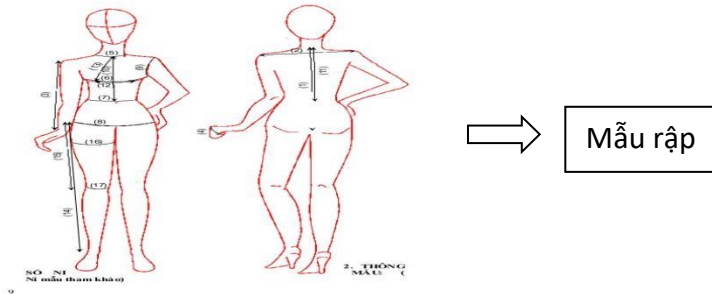
b. Nội dung: Các công việc cần thực hiện để hoàn chỉnh bộ đồng phục cho học sinh THCS

c. Sản phẩm: Hình vẽ 2 bộ đồng phục nam nữ trên giấy

d. Tổ chức hoạt động:

Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Cung cấp các thông tin cần thiết, mẫu rập thân người để hỗ trợ hs thực hiện dự án



- GV hướng dẫn học sinh kiểm tra vật liệu, dụng cụ cần thiết để thực hiện dự án
- GV kiểm tra vật liệu, dụng cụ cần thiết để thực hiện dự án
- GV hướng dẫn học sinh thực hiện dự án theo sự phân công của mỗi nhóm và theo kế hoạch đã đề ra
- GV đặt câu hỏi gợi mở:
 - (?) Đồng phục học sinh THCS thường có đặc điểm như thế nào?
 - (?) Loại vải nào phù hợp để may đồng phục cho học sinh?
 - (?) Kiểu may và màu sắc như thế nào sẽ phù hợp với các hoạt động học tập tại trường?
- GV cần lưu ý cho học sinh: Đồng phục cho học sinh vải trơn, 1 màu, không hoa văn lòe loẹt, bộ trang phục phối hợp với giày bata trắng (dép quai hậu), mũ lưỡi chai trắng...

Thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Học sinh thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi
- Các nhóm vẽ phác thảo bộ trang phục ra giấy A0
- GV quan sát, hỗ trợ học sinh hoàn thành bản phác thảo cho đúng, phù hợp với dự án

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Đại diện nhóm đứng lên trả lời, các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét

Kết luận.

- Quy trình thực hiện dự án gồm các bước chính
- + Nghiên cứu xu hướng thời trang
- + Lựa chọn bộ trang phục với các yếu tố: kiểu dáng, màu sắc, hoa văn, vật dụng đi kèm...
- + Vẽ phác thảo bộ trang phục lên giấy

2.4. Hoạt động 4: Báo cáo dự án (1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)

- a. Mục tiêu:** đánh giá và hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả học tập

b. Nội dung: bộ đồ dùng phục cho học sinh THCS đã được thiết kế

c. Sản phẩm: bản vẽ phác thảo và nội dung thuyết trình giới thiệu bộ trang phục của mỗi nhóm

d. Tổ chức hoạt động:

Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV yêu cầu các nhóm chọn 2 bạn trong đó 1 bạn cầm bản vẽ phác thảo, 1 bạn đại diện lên báo cáo ý tưởng thiết kế bộ trang phục học sinh của nhóm mình.

- GV gợi ý: Mỗi nhóm cần thể hiện các mục trong bài báo cáo:

+ Ý tưởng thiết kế theo xu hướng thời trang

+ Ý tưởng chọn kiểu dáng bộ trang phục

+ Ý tưởng chọn màu sắc và hoa văn bộ trang phục

+ Ý tưởng chọn vật dụng đi kèm

+ Tự đánh giá quá trình và kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm

Thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Mỗi nhóm cử 2 học sinh lên trình bày sản phẩm của nhóm mình.

- GV định hướng, hỗ trợ học sinh trước khi báo cáo

- Các nhóm còn lại nghe, nhận xét và chuẩn bị bài báo cáo của nhóm mình

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Dự án: “Em làm nhà thiết kế thời trang”

- Các nhóm thực hiện báo cáo theo kế hoạch đã thực hiện

Kết luận.

- GV nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện dự án và sản phẩm của mỗi nhóm theo tiêu chí:

Bảng theo dõi thực hiện dự án của nhóm

Tên nhóm:

Tên các thành viên:

TIÊU CHÍ	MỨC ĐỘ			
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
	Không có các buổi thảo luận, đưa ý kiến nhóm	Có các buổi thảo luận, đưa ý kiến nhóm nhưng không đầy đủ thành viên hoặc không có biên bản thảo luận nhóm.	Có các buổi thảo luận, đưa ý kiến nhóm với đầy đủ thành viên, có biên bản thảo luận nhóm nhưng ghi chép sơ sài.	Có các buổi thảo luận, đưa ý kiến nhóm với đầy đủ thành viên và ghi chép chi tiết biên bản thảo luận nhóm

Kế hoạch làm việc	Có thành viên không quan tâm tham gia thảo luận với các bạn nhưng không nhận được sự nhắc nhở của nhóm	Các thành viên đều tham gia thảo luận, góp ý kiến nhưng chưa có sự đồng đều giữa các thành viên	Các thành viên đều hăng hái, tích cực tham gia thảo luận và đưa ra ý kiến cá nhân	Các thành viên đều hăng hái, tích cực tham gia thảo luận, có sự tranh luận sôi nổi và đưa ra ý kiến sáng tạo, hiệu quả có thể sử dụng
	Không có tinh thần hợp tác, lắng nghe ý kiến của mọi người trong nhóm.	Có tinh thần hợp tác, lắng nghe ý kiến của mọi người trong nhóm	Có tinh thần hợp tác, biết lắng nghe và học hỏi ý kiến của các bạn, bảo vệ quan điểm cá nhân	Có tinh thần hợp tác, biết lắng nghe và học hỏi ý kiến của các bạn, bảo vệ quan điểm cá nhân, đồng thời giúp các bạn hợp tác tốt với nhau
	Không có kế hoạch	Kế hoạch sơ sài, không thực tế	Có kế hoạch chi tiết, rõ ràng nhưng không thực tế	Kế hoạch chi tiết rõ ràng, thực tế, sáng tạo, khả năng ứng dụng cao
Năng lực làm việc	Không thực hiện các công việc được giao hoặc thực hiện không đạt yêu cầu	Tích cực thực hiện các công việc được giao, đạt yêu cầu	Thực hiện các công việc được giao một cách sáng tạo, đạt hiệu quả cao	Thực hiện các công việc được giao một cách sáng tạo, hiệu quả. Xung phong thực hiện những công việc khó.
Thời gian hoàn thành	Thường xuyên không hoàn thành công việc đúng hạn	Hoàn thành các công việc không giao đúng thời hạn quy định	Hoàn thành các công việc được giao sớm so với thời gian quy định	Hoàn thành các công việc được giao sớm, giúp đỡ các bạn khác trong nhóm hoàn thành công việc đúng hạn

Phiếu đánh giá sản phẩm

Tên nhóm:

Tên các thành viên:

Tiêu chí		Điểm
	Giới thiệu nhóm ấn tượng	

Báo cáo	Nêu được mục đích của buổi báo cáo	4đ
	Trình bày dễ hiểu quy trình làm sản phẩm	
	Đánh giá được ưu, nhược điểm của sản phẩm	
	Hình thức đẹp, hợp lý, rõ ràng	
Sản phẩm	Đặt tên phù hợp, ấn tượng cho sản phẩm	4đ
	Chất lượng sản phẩm	
	Mức độ sáng tạo thể hiện trong sản phẩm	
	Sản phẩm thiết thực, có tác động tích cực tới sức khỏe của con người và môi trường	
	Chi phí tạo thành sản phẩm phù hợp	
Sắm vai hoạt động	Trình bày mạch lạc, thuyết phục trong thời gian quy định; phù hợp với sự phân vai hoạt động	2đ
	Thu hút được sự chú ý của mọi người	
	Tổng điểm	10đ

3. Hoạt động 5: Luyện tập

a. Mục tiêu: khai thác trí sáng tạo của học sinh (1, 7, 9, 10, 11, 12)

b. Nội dung: trình bày ý tưởng thiết kế trang phục với chủ đề “Bảo vệ môi trường”

c. Sản phẩm: vẽ phác họa ra giấy A4 hoặc trình bày ý tưởng

d. Tổ chức hoạt động:

Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV có thể gợi ý để học sinh trình bày ý tưởng
- + Thiết kế trang phục bằng lá cây
- + Thiết kế trang phục bằng chai, lọ nhựa tái chế
- + Thiết kế trang phục bằng ống hút

Thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Học sinh có thể thực hiện theo cá nhân hoặc thảo luận nhóm

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Học sinh báo cáo ý tưởng của cá nhân hoặc của nhóm
- GV nhận xét, tuyên dương tinh thần học tập của học sinh

Kết luận.

- GV có thể cho học sinh xem 1 số sản phẩm thiết kế bảo vệ môi trường

4. Hoạt động 6: Vận dụng (Giao nhiệm vụ, thực hiện ở nhà)

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng kiến thức vào thực tế (1, 7, 8, 9, 10, 11, 12)

b. Nội dung: Thiết kế trang phục với chủ đề “Bảo vệ môi trường”

c. Sản phẩm: Sưu tầm tranh ảnh, vẽ phác họa ra giấy A4 hoặc trình bày ý tưởng

d. Tổ chức hoạt động:

Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV yêu cầu học sinh hoàn thành yêu cầu sau tại nhà:

- + Thiết kế trang phục bằng chai, lọ nhựa tái chế
- + Thiết kế trang phục bằng bằng các loại giấy khác nhau

Thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ GV giao tại nhà

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Học sinh trình bày kết quả của mình vào tiết học tiếp theo dưới sự hướng dẫn của GV.

Kết luận.

- GV nhận xét tính khả thi của ý tưởng và cho điểm

Tuần: 14

Tiết: 27

ÔN TẬP CHƯƠNG 3

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được tóm tắt những kiến thức đã học về trang phục và thời trang
- Vận dụng những kiến thức đã học trong chương để giải quyết các câu hỏi, bài tập đặt ra xoay quanh chủ đề về trang phục và thời trang.

2. Năng lực và phẩm chất

Năng lực và phẩm chất		Yêu cầu cần đạt	STT
+ Năng lực chung	Tự chủ và tự học	- Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong đời sống ở gia đình; vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng về trang phục và thời trang để giải quyết những vấn đề trong tình huống thực tế.	1
	Giao tiếp và hợp tác	- Biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm cách phân công việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.	2
	Giải quyết vấn đề sáng tạo	- Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề linh hoạt những kiến thức, kỹ năng về trang phục và thời trang.	3
+ Năng lực đặc thù	- Nhận thức công nghệ	- Nhận thức được các trang phục và thời trang phù hợp.	4
	- Sử dụng công nghệ	- Sử dụng trang phục và thời trang đúng cách.	5
	- Đánh giá công nghệ	- Nhận xét, đánh giá trang phục và thời trang phù hợp.	6
	- Nhân ái	- Có ý thức quan tâm và tham gia vào việc trang phục và thời trang của các thành viên trong gia đình	7
+ Phẩm chất	- Chăm chỉ	- Có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý	8

		thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về trang phục và thời trang.	
	- Trách nhiệm	- Có trách nhiệm với bản thân, ý thức rèn luyện, chăm sóc sức khỏe bản thân và gia đình	9
	- Trung thực	Tôn trọng lễ phải, khách quan và công bằng trong nhận thức, ứng xử.	10

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên:

- Các tranh ảnh về trang phục và thời trang.

2. Đối với học sinh: Sgk, dụng cụ học tập, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của giáo viên.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động học	Đáp ứng mục tiêu	Nội dung dạy trọng tâm	PP/KT/HT dạy học	Phương án đánh giá
Hoạt động 1: Khởi động	3, 10	Thực hiện ở nhà, trước giờ học	PP sử dụng tài liệu.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh gửi bài cho thầy cô.
Hoạt động 2: Hoạt động khám phá – giải quyết vấn đề				
Hoạt động luyện tập	1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10.	Trình bày được nội dung chương 3	PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động nhóm	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.
Hoạt động nhận xét, đánh giá	6, 7, 8, 9, 10.	GV nhận xét và cho điểm	Phương pháp đàm thoại	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
3, 10

b. Nội dung:

Hoàn thành các yêu cầu sau và ghi kết quả vào vở:

HS trả lời các câu hỏi phần ôn tập chương 3 trong SGK

c. Sản phẩm học tập: Hoàn thành nội dung học tập

d. Tổ chức thực hiện:

#1: GV giao nhiệm vụ thông qua hệ thống quản lí học tập cho HS như mục nội dung. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ sau đây và nộp lại sản phẩm chậm nhất vào buổi tối trước giờ học thông qua hệ thống quản lí học tập (có thể nộp qua zalo)

#2: HS thực hiện nhiệm vụ (tự thực hiện có hướng dẫn): HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. GV theo dõi từ xa, hỏi thăm quá trình làm bài có gì khó khăn để kịp thời hỗ trợ.

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS nộp bài qua hệ thống quản lí học tập (zalo). GV theo dõi, hỗ trợ những HS gặp khó khăn do vấn đề kĩ thuật.

#4: GV kết luận, nhận định: GV xem xét sản phẩm của HS, phát hiện, chọn ra những bài có kết quả khác nhau và những tình huống cần đưa ra thảo luận trước lớp.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

b. Nội dung: Kiến thức về chương 3

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Câu hỏi 1 trang 63. Những loại vải nào thường dùng trong may mặc?

Lời giải:

Những loại vải nào thường dùng trong may mặc là:

+ Vải sợi tự nhiên

+ Vải sợi hoá học

+ Vải sợi pha.

2) Người ta thích mặc quần áo bằng vải bông, vải tơ tằm và ít sử dụng vải sợi tổng hợp vào mùa hè vì: vải bông, vải tơ tằm có khả năng hút ẩm, thấm mồ hôi tốt còn lụa nilon, vải pôlieste vì hút mồ hôi kém, mặc nóng.

3) Câu hỏi 3 trang 63 Trang phục có vai trò gì đối với con người?

Trang phục có vai trò:

+ Bảo vệ cơ thể con người

+ Làm đẹp cho con người.

Câu hỏi 4 trang 63: Kiểu dáng, màu sắc, hoa văn của trang phục có ảnh hưởng như thế nào đến vóc dáng của người mặc?

Kiểu dáng, màu sắc, hoa văn của trang phục có ảnh hưởng đến vóc dáng của người mặc như giúp đàn dạn, gầy, hay cao, thấp của người.

Câu hỏi 5 trang 63: 5. Em nên mặc trang phục như thế nào để tham gia lao động tại trường?

Em nên mặc trang phục đơn giản, tối màu như áo phông quần dài để tham gia lao động tại trường

Câu hỏi 6 trang 63: Hãy trình bày quy trình giặt, phơi quần áo?

Quy trình giặt, phơi quần áo:

Phân loại quần áo, ngâm với xà phòng, giặt, xả nhanh, phơi ở nơi khô ráo.

Câu hỏi 7 trang 63: Cần chuẩn bị những gì cho việc là quần áo?

Cần chuẩn bị cho việc là quần áo:

- Phân loại quần áo theo chất liệu vải.
- Điều chỉnh nhiệt độ phù hợp với vải.
- Là quần áo bằng các loại vải yêu cầu nhiệt độ thấp trước, cao sau.
- Với quần áo nhàu nhiều trước khi là cần phun nước làm ẩm.

Câu hỏi 8 trang 63: Thời trang và phong cách thời trang là gì?

Thời trang và phong cách thời trang:

- Thời trang là những trang phục được sử dụng phổ biến, ưu chuộng theo một khoảng thời gian nhất định.
- Phong cách thời trang là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mỹ, sở thích tạo lên vẻ đẹp mỗi người.

Câu hỏi 9: Có những phong cách thời trang cơ bản nào?

Có những phong cách thời trang cơ bản là:

- + Cổ điển
- + Thể thao
- + Học đường
- + Đơn giản
- + Phong cách đường phố.

Câu hỏi 10 trang 63: 10. Hãy mô tả phong cách thời trang mà em yêu thích?

Phong cách thời trang mà em yêu thích là đơn giản áo sơ mi và chân váy nhưng không kém phần hiện đại. Màu sắc nhã nhặn.

Câu hỏi 11 trang 63: Mô tả bộ trang phục đi chơi vào mùa hè phù hợp với điều kiện tài chính của gia đình và phong cách thời trang mà em thích.

Mô tả bộ trang phục đi chơi vào mùa hè của em: váy bò mang lại phong cách khỏe khoắn năng động cùng kết hợp với giày thể thao.

- HS tham gia thảo luận nhóm
- GV cho hs trình bày và kết luận.

2.2. Hoạt động 2: Nhận xét, đánh giá

a. Mục tiêu: Đánh giá nội dung luyện tập

b. Nội dung: Giáo viên nhận xét và cho điểm

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS lần lượt trả lời các câu hỏi phân luyện tập
- GV cho các học sinh nhận xét về chế độ ăn uống khoa học, các phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm
- GV bổ sung và kết luận.

#1: Giao nhiệm vụ học tập: Yêu cầu HS hoàn thành nội dung ôn tập

#2: HS thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, định hướng nội dung ôn tập

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- HS về nhà tự hoàn thiện nội dung ôn tập (nộp bài qua zalo cho GV)

#4. GV kết luận, nhận định:

- GV yêu cầu HS bằng cách chụp ảnh bài làm trong vở nộp bài qua hệ thống học tập; GV nhận xét vào bài làm (có thể cho điểm quá trình đối với một số HS).
- GV trả bài, chọn một số bài làm tốt của HS để giới thiệu và tuyên dương trước lớp vào thời điểm thích hợp.